

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: ỦY
BAN NHÂN
DÂN TỈNH
KHÁNH HÒA
Email:
ubnd@khanhhoa.
gov.vn
Cơ quan: ỦY
BAN NHÂN
DÂN TỈNH
KHÁNH HÒA
Ngày ký: 15-12-
2025 17:26:28
+07:00

Số: 2472/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sáp nhập Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận
vào Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa thành Hội Doanh nhân trẻ
tỉnh Khánh Hòa và phê duyệt Điều lệ Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc
sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Thực hiện Công văn số 1911/BNV-TCPCP ngày 29/4/2025 của Bộ Nội vụ
hướng dẫn về một số nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội, quỹ xã
hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận và Hội Doanh nhân trẻ
Khánh Hòa tại đơn đề nghị ghi ngày 29/10/2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ
tại Tờ trình số 6377/TTr-SNV ngày 05/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép sáp nhập Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận vào Hội Doanh
nhân trẻ Khánh Hòa thành Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa.

Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập có tư cách pháp nhân;
chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan
quản lý nước khác khác có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định
pháp luật; chịu sự lãnh đạo và tổ chức của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí
Minh tỉnh Khánh Hòa trong phong trào thanh niên, là thành viên tập thể của Hội
Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Doanh nhân trẻ tỉnh
Khánh Hòa.

Điều 3. Thông nhất với dự kiến số lượng và thành viên Ban Chấp hành,
Thường trực hội, Ban Kiểm tra, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh

Khánh Hòa sau sáp nhập do Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận và Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa đề xuất, cụ thể:

1. Ban Chấp hành gồm 55 thành viên;
2. Thường trực Hội gồm 12 thành viên;
3. Ban Kiểm tra gồm 02 thành viên;
4. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch gồm:

- Ông Nguyễn Thanh Hải, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Nguyễn Thanh Hồng, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận trước sáp nhập được Ban Chấp hành Hội mời và suy tôn làm Chủ tịch danh dự Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Nguyễn Quang Duy, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch thường trực Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Đào Xuân Thọ, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận trước sáp nhập, làm Phó Chủ tịch thường trực Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Nguyễn Khắc Duy, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Bà Đinh Thị Hồng Liên, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Lê Văn Sơn, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Nguyễn Ngọc Hải, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Bà Nguyễn Thị Thanh My, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Nguyễn Anh Đức, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Lê Vũ Phúc Hòa, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;

- Ông Hồ Văn Trung, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận trước sáp nhập, làm Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập.

Điều 4. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài sản, tài chính, tài liệu, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa; đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập phải tổ chức Đại hội; thực hiện thủ tục hành chính báo cáo kết quả Đại hội.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thi hành);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm CB và Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, TmN, NN *ml*

CHỦ TỊCH



Trần Phong

ĐIỀU LỆ
HỘI DOANH NHÂN TRẺ TỈNH KHÁNH HÒA

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2472.../QĐ-UBND ngày 12/12/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: **Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa**
2. Tên tiếng nước ngoài: **Khanh Hoa Young Entrepreneurs Association.**
3. Tên viết tắt: **KHYEA.**
4. Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nhân trẻ Việt Nam đang sinh sống, làm việc, hoạt động sản xuất, kinh doanh tỉnh Khánh Hòa; Hội được tự nguyện thành lập nhằm mục tiêu đoàn kết, tập hợp doanh nhân, doanh nghiệp trẻ Khánh Hòa (bao gồm thành viên Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Ninh Thuận cũ và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa cũ) mà không phân biệt thành phần kinh tế, lĩnh vực hoạt động, dân tộc, tôn giáo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; khuyến khích, động viên, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau để hoạt động hiệu quả cùng phấn đấu cho sự phát triển doanh nghiệp và sự thành đạt của hội viên, góp phần xây dựng và phát triển lực lượng doanh nhân, doanh nghiệp trẻ Khánh Hòa vững mạnh, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở

a) Trụ sở chính tại: Số 06 Hoàng Hoa Thám, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Số điện thoại: 0258 3819759

- Email: hoidntkhanhhoa@gmail.com

b) Trụ sở 2 tại: Nhà thiếu nhi tỉnh Ninh Thuận - Số 25 đường 21/8, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Khánh Hòa, về lĩnh vực phát triển nghề nghiệp, hợp tác đầu tư, phát triển kinh doanh, trong hợp tác nghiên cứu nâng cao kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm và trình độ quản lý, điều hành doanh nghiệp.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan quản lý nước khác có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định pháp luật; chịu sự lãnh đạo và tổ chức của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa trong phong trào thanh niên, là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Tự chủ, tự quyền trong việc xây dựng Điều lệ; Chủ động tổ chức hội họp, hội thảo, hội nghị để triển khai các hoạt động tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên hoặc đột xuất của Hội theo đúng tôn chỉ và mục đích của Hội.

2. Đại diện cho lực lượng doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa là hội viên của Hội trong các quan hệ trong và ngoài tỉnh, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ Hội.

3. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội; Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, truyền nghề; tổ chức sự kiện quảng bá, truyền thông sản phẩm dịch vụ, các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

5. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho hội viên; đoàn kết, tập hợp và phát triển lực lượng doanh nghiệp trẻ; phát huy vai trò và nguồn lực của giới doanh nhân trẻ theo chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Hỗ trợ lực lượng doanh nhân trẻ tỉnh trong phát triển nghề nghiệp, hợp tác đầu tư, phát triển kinh doanh, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực, trình độ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức diễn đàn cung cấp, trao đổi thông tin, ý kiến giữa hội viên là doanh nhân trẻ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

12. Được chủ động xây dựng bộ quy tắc đạo đức và tiêu chí Hội viên; Đồng thời được chủ động tổ chức và thực hiện các công tác kiểm tra, kiểm soát Hội viên theo điều lệ và các quy tắc khác Hội.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi

dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước. Hỗ trợ hội viên mở rộng quan hệ hợp tác kinh doanh với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp, tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nước ngoài theo các quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ hội viên phát triển hoạt động kinh doanh, hợp tác kinh tế quốc tế.

4. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

5. Phản ánh nhu cầu, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của hội viên là doanh nhân trẻ với Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên và các tổ chức hữu quan về những chủ trương, chính sách và các vấn đề liên quan đến giới doanh nhân trẻ Khánh Hòa theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

11. Bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; góp phần chăm lo phát triển lực lượng doanh nhân trẻ Khánh Hòa.

12. Tổ chức hướng dẫn cho hội viên tham gia các hoạt động xã hội và các chương trình hoạt động thanh niên theo định hướng Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa.

13. Quan hệ, hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội theo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ pháp luật Việt nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập, phù hợp với thông lệ và tập quán quốc tế.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức

Công dân, tổ chức Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Khánh Hòa hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết

Các doanh nhân xuất sắc trong và ngoài tỉnh, các cá nhân tiêu biểu của các ngành, các giới, có uy tín xã hội, nhiệt tình đóng góp xây dựng Hội được mời làm hội viên liên kết của Hội.

c) Hội viên danh dự

Hội viên danh dự là người được công nhận có uy tín, tầm ảnh hưởng và có đóng góp tích cực cho phong trào, hoạt động Hội.

Những cá nhân và hội viên danh dự có khả năng đóng góp quan trọng làm tăng hiệu quả hoạt động Hội, được Ban Chấp hành mời làm cố vấn của Hội.

Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Hội, không tham gia ứng cử, đề cử vào các cơ quan lãnh đạo Hội và không tham gia biểu quyết các Nghị quyết của Hội, không đóng Hội phí thường niên nhưng tham gia và đồng hành tài trợ ít nhất 2 đến 3 sự kiện của Hội tổ chức trong một năm.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Là công dân Việt Nam từ 18 tuổi đến 50 tuổi tròn (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký gia nhập Hội), đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Khánh Hòa, là thành viên lãnh đạo, đại diện cho doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) được thành lập và đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, được xét kết nạp làm hội viên của Hội. Những trường hợp khác do Ban Chấp hành Hội quyết định.

b) Hội viên trên 50 tuổi vẫn được tham gia các hoạt động của Hội, được thảo luận, đóng góp xây dựng Hội, được nhận khen thưởng, tôn vinh của Hội nhưng không tham gia ứng cử, đề cử vào cơ quan lãnh đạo Hội và không được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được tự nguyện đăng ký ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.
10. Được nhận hỗ trợ của Hội để phát triển kinh doanh, nâng cao kiến thức, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế; bảo vệ các quyền lợi và các lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình; được sử dụng các dịch vụ do Hội cung cấp với những điều kiện ưu đãi.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ và các quy định khác của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

Tập thể, cá nhân muốn vào Hội phải có đơn tự nguyện xin gia nhập Hội; Ban thường vụ Hội xem xét và thay mặt Ban chấp hành quyết định kết nạp và cấp chứng nhận hội viên. Khi muốn ra khỏi Hội, hội viên viết đơn, được Ban Thường vụ Hội đồng ý, thu lại chứng nhận hội viên và xóa tên trong danh sách hội viên. Hội viên

không còn là lãnh đạo, đại diện của doanh nghiệp thì đương nhiên không còn là hội viên.

Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội;

d) Thông qua điều lệ Hội hoặc thảo luận đổi tên Hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hội (nếu có);

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định; số lượng Ban Chấp hành theo nguyên tắc số lẻ. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Hội có thể được bổ sung, thay thế ủy viên Ban chấp hành Hội nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên được Hội nghị thường kỳ Đại hội.

Thành phần Ban Chấp hành Hội gồm những Hội viên tiêu biểu, đại diện Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa, đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan, do Đại hội bầu.

Ban Chấp hành quyết định theo nguyên tắc đa số thành viên dự họp. Cán bộ lãnh đạo của các tổ chức thành viên, đơn vị trực thuộc có thể được cử giới thiệu để bầu vào Ban chấp hành. Trong nhiệm kỳ Đại hội đầu tiên (được hiểu là Đại hội sau khi sáp nhập Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Ninh Thuận cũ và Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Khánh Hòa cũ) để đảm bảo sự hoạt động của Hội thì trước khi tiến hành Đại hội sẽ giữ nguyên số lượng Ban Chấp hành của Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Ninh Thuận cũ và Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Khánh Hòa cũ, đồng thời cơ cấu tỷ lệ Ban Chấp hành Hội mới có tối thiểu 1/3 (một phần ba) thành viên Ban Thường vụ của Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Ninh Thuận cũ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, Lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp tối thiểu 04 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp không đạt trên 2/3 (hai phần ba) và nếu số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hội là cơ quan lãnh đạo hoạt động của Ban chấp hành Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành, do Ban Chấp hành hiệp thương trong số các ủy viên Ban Chấp hành và có số lượng không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định, số lượng Ban Thường vụ theo nguyên tắc số lẻ. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội. Trong nhiệm kỳ Đại hội đầu tiên (được hiểu là Đại hội sau khi sáp nhập Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Ninh Thuận cũ và Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Khánh Hòa cũ) để đảm bảo sự hoạt động của Hội thì trước khi tiến hành Đại hội sẽ giữ nguyên số lượng Ban Thường vụ của Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Ninh Thuận cũ và Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Khánh Hòa cũ, đồng thời cơ cấu tỷ lệ Ban Thường vụ Hội mới có tối thiểu 1/3 (một phần ba) thành viên Ban Thường vụ của Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh Ninh Thuận cũ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

đ) Nghiên cứu đề xuất với Trung ương Hội Doanh nhân trẻ, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan ban ngành liên quan những chủ trương cơ chế, chính sách đối với công tác Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa;

e) Ban Thường vụ có ủy viên trực tại cơ quan chuyên trách Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Các tổ chức thuộc Hội

1. Đảng bộ cơ sở/Chi bộ Đảng do Đảng ủy UBND tỉnh hoặc Phường, xã thành lập theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Chi hội.

3. Câu lạc bộ.

4. Nguyên tắc hoạt động của các tổ chức thuộc Hội

- Các tổ chức thuộc Hội phải hoạt động, chịu sự quản lý của Hội về hành chính và tuân thủ các quy định của pháp luật;

- Người đứng đầu các tổ chức phải do Ban Thường vụ Hội bổ nhiệm, là Ủy viên Ban chấp hành Hội và đã được các thành viên của tổ chức hiệp thương thông qua;

- Chủ trì cuộc họp, quyết định các công việc, điều hành hoạt động theo quyết định và định hướng của Hội theo tình hình thực tế, theo yêu cầu bắt buộc;

- Tổ chức Hội nghị tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động trong năm và định hướng chương trình hoạt động của năm tiếp theo;

- Xây dựng lịch sinh hoạt cụ thể với nội dung cụ thể cho từng kỳ sinh hoạt (1 tháng/lần) hoặc có thể bất thường/đột xuất.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội

a) Tiêu chuẩn

- Là thành viên chính thức Hội;

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

b) Điều kiện

- Không giữ chức danh Chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến Chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Thời gian giữ chức Chủ tịch Hội không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Thành lập Ban cố vấn gồm các thành viên là nguyên Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa các thời kỳ;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

d) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

đ) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hội: Hội hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh được bầu không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng Phó Chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định.

5. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: Bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hội;

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

8. Hội có thể mời và suy tôn một nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền hoặc chủ doanh nghiệp có uy tín, tâm huyết và nhiệt tình giúp đỡ xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân trẻ làm Chủ tịch danh dự của Hội. Chủ tịch danh dự do Đại hội hoặc Ban chấp hành hội mời và suy tôn. Chủ tịch danh dự được tham dự, phát biểu và đóng góp ý kiến tại các hoạt động của Hội; được mời tham dự các sự kiện lớn, các hội nghị và hội thảo của chính quyền địa phương và Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; được tôn vinh danh xưng trong nhiệm kỳ; không tham gia điều hành hay biểu quyết; được Hội tham khảo ý kiến trong các vấn đề chiến lược và đồng hành hỗ trợ phong trào doanh nhân trẻ.

CHƯƠNG V

CÁC MỐI QUAN HỆ

Điều 19. Quan hệ với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa

Hội là thành viên tập thể, hoạt động theo định hướng và được sự hỗ trợ của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa; định kỳ phải có trách nhiệm thông qua thường trực Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa để có ý kiến đóng góp kịp thời; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp và thực hiện các chương trình hành động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa phù hợp với điều kiện và đặc thù của Doanh nghiệp thành viên Hội.

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Khánh Hòa giới thiệu cán bộ có uy tín, năng lực, phẩm chất tham gia Ban Chấp hành của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa.

Điều 20. Quan hệ với Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam

Chịu sự lãnh đạo, hướng dẫn của Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, chương trình công tác của Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.

Điều 21. Quan hệ với Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa

Hội chịu sự lãnh đạo và tổ chức của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Khánh Hòa mà trực tiếp là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa.

Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa có mối quan hệ với các đơn vị thành viên thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa trên tinh thần tôn trọng, bình đẳng, hỗ trợ nhau thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức hội, đoàn thể có liên quan.

Chương VI

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 22. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của chính sách đường lối của Đảng, các quy định của Pháp luật và nghị quyết Ban Chấp hành Hội.

Điều 23. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do Nhà nước giao; do các tổ chức, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan;

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng các khoản thu chi tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác kế toán, thống kê

a) Hội tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Ghi chép và lưu trữ, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật;

b) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Giải quyết tài sản khi Hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hội

1. Giải quyết tài sản của hội khi chia, tách

a) Sau khi chia Hội, Hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản được chuyển giao cho hội mới theo quyết định chia Hội;

b) Sau khi tách, các hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Hội đó.

2. Giải quyết tài sản của Hội khi sáp nhập

a) Hội được sáp nhập vào hội khác, thì tài sản của Hội được sáp nhập chuyển giao cho Hội sáp nhập;

b) Hội sáp nhập được kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, hiện có.

3. Giải quyết tài sản của Hội khi hợp nhất với hội khác

a) Sau khi hợp nhất Hội với hội khác thành Hội mới, các hội hợp nhất chấm dứt tồn tại, Hội mới được kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản hiện có;

b) Tài sản của các Hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho hội mới.

4. Giải quyết tài sản của Hội khi Hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Hội chỉ được chỉ các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản khi Hội giải thể

a) Không được phân chia tài sản của Hội. Việc bán, thanh lý tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Hội được thanh toán theo thứ tự sau:

- Chi phí giải thể Hội;
- Các khoản nợ lương đối với người lao động theo quy định của pháp luật;
- Các khoản phải trả khác.

c) Đối với tài sản tự có của Hội và tài sản của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của Hội do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) hội thực hiện chuyển giao cho cơ quan tài chính cùng cấp tương ứng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

a) Đối với tài sản của hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và điều lệ của hội.

Chương VIII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng hình thức: Ban Chấp hành Hội quyết định xóa tư cách hội viên và thông báo chính thức trong các kỳ Hội nghị toàn thể hội viên.

Các trường hợp vi phạm bị xem xét kỷ luật:

- Hội viên vi phạm pháp luật Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết của Hội gây ảnh hưởng đến uy tín của Hội;
- Không tham gia sinh hoạt 06 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng;
- Không đóng hội phí trong 01 (một) năm.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa gồm 9 Chương 30 Điều có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

